

BÀI 1. Đọc và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 8

Mỗi bộ trang phục truyền thống của các dân tộc ở Việt Nam đều có nét riêng, thể hiện bản sắc văn hóa riêng của dân tộc mình.

(1) Trang phục truyền thống người Dao Đỏ: Người Dao Đỏ là một dân tộc có nguồn gốc từ Trung Quốc, họ sinh sống rải rác tại các tỉnh Hà Giang, Lào Cai, Yên Bái. Thường bộ trang phục của họ gồm có áo, mũ, quần, thắt lưng và xà cạp quấn chân. Áo là loại áo dài, cổ tay và viền áo là các hoa văn thổ cẩm màu đỏ được thêu kĩ công trên nền vải đen chàm, quần màu đen tuyền phía dưới có thêu hoa văn. Khăn đội đầu màu đỏ nổi bật chính là điểm nhấn cho toàn bộ trang phục cũng như là đặc điểm riêng của người Dao Đỏ.

(2) Trang phục truyền thống dân tộc Thái: Người Thái bao gồm Thái trắng, Thái đen và Thái đỏ với khoảng 1,5 triệu người. Trang phục truyền thống nữ là váy (váy dài hoặc suông) được trang trí nhiều họa tiết hoa văn như hình mặt trời, hoa lá, rồng,... với hàng khuy bạc lấp lánh. Đi kèm là thắt lưng và khăn Piêu cùng một số trang sức bằng bạc. Còn nam giới thì mặc đơn giản, không có quá nhiều **họa tiết**.

(3) Trang phục truyền thống dân tộc Tày: Dân tộc Tày với khoảng hơn 1,6 triệu người, sinh sống chủ yếu ở các tỉnh phía Bắc. Trang phục của dân tộc Tày hoàn toàn làm bằng vải tự dệt, cả nam, nữ đều mặc một màu trầm đồng điệu. Và hầu như không có họa tiết trang trí, điểm nhấn là trang sức bằng bạc và có đai lưng.

(4) Trang phục truyền thống dân tộc H'Mông: Nếu bộ trang phục truyền thống của người Tày là kiểu đơn giản nhất thì dân tộc H'Mông lại có trang phục hết sức **cầu kỳ** và sặc sỡ. Đó là những bộ đồ thường làm bằng vải lanh cùng nhiều màu sắc nổi bật, hoa văn đa dạng, cầu kỳ. Thường bộ trang phục hoàn chỉnh của họ sẽ gồm áo xẻ cổ, váy xòe xếp ly, mũ đội đầu và xà cạp, có đính kèm các chuỗi hạt hay đồng xu để tăng thêm vẻ nổi bật.

(5) Trang phục truyền thống dân tộc Chăm: Bộ trang phục của dân tộc Chăm là chiếc áo dài may kín, không xẻ tà, phần dưới được may vừa bước chân, váy đi kèm với áo thường cùng màu áo chỉ là đậm hoặc nhạt hơn. Điểm nhấn trên bộ trang phục chính là thắt lưng với tông vàng óng ánh, trang trí tỉ mỉ được buộc chéo qua ngực và vòng quanh eo. Đi kèm theo còn có khăn đội đầu vừa tăng vẻ duyên dáng vừa có thể che nắng.

Câu 1. Bài đọc nhắc đến trang phục truyền thống của mấy dân tộc?

- A. 3 dân tộc
- B. 4 dân tộc
- C. 5 dân tộc
- D. 6 dân tộc

Câu 2. Điểm nhấn cho trang phục truyền thống của người Dao Đỏ là gì?

- A. cổ tay và viền áo là các hoa văn thổ cẩm màu đỏ
- B. quần màu đen tuyến phía dưới có thêu hoa văn
- C. khăn đội đầu màu đỏ
- D. xà cạp quần chân

Câu 3. Trong đoạn 2, thông tin nào SAI trong các thông tin sau:

- A. Người Thái bao gồm Thái trắng, Thái đen và Thái đỏ.
- B. Trang phục truyền thống của phụ nữ dân tộc Thái là váy dài hoặc suông.
- C. Trang phục của nam giới dân tộc Thái có nhiều hoa văn khác nhau.
- D. Thắt lưng và khăn Piêu là những phụ kiện đi kèm của trang phục truyền thống dân tộc Thái.

Câu 4. Điểm đặc biệt trong trang phục truyền thống của dân tộc Tày là gì?

- A. Trang phục có nhiều màu sắc sặc sỡ.
- B. Trang phục của nữ có nhiều màu sắc.
- C. Trên trang phục không có họa tiết trang trí.
- D. Điểm nhấn của trang phục là trang sức bằng vàng.

Câu 5. Chiếc thắt lưng với tông vàng óng ánh, trang trí tỉ mỉ được buộc chéo qua ngực và vòng quanh eo là điểm nhấn trong trang phục truyền thống của dân tộc nào?

- A. dân tộc Tày
- B. dân tộc Chăm
- C. dân tộc Thái
- D. dân tộc H'Mông

Câu 6. Trong đoạn 2, từ “**họa tiết**” nghĩa là gì?

- A. hình vẽ được cách điệu hóa dùng để trang trí
- B. phần nhỏ trên trang phục
- C. điểm nhấn trên trang phục
- D. chi tiết đi kèm

Câu 7. Ở đoạn 4, trái nghĩa với “**cầu kì**” là gì?

- A. phức tạp B. đơn giản C. công phu D. đơn điệu

Câu 8. Xác định nội dung chính của bài đọc trên:

- A. Văn hóa truyền thống của một số dân tộc Việt Nam.
- B. Nét đẹp trong văn hóa truyền thống của một số dân tộc Việt Nam.
- C. Trang phục truyền thống của Việt Nam.

D. Trang phục truyền thống của một số dân tộc Việt Nam.

Bài 2: Đọc bài dưới đây và trả lời các câu hỏi từ câu 9 đến câu 16

(1) Thủ đô Hà Nội không chỉ mang trong mình bề dày văn hóa - lịch sử mà còn chứa đựng cả một nền ẩm thực độc đáo, là sự kết tinh ẩm thực của mọi miền đất nước, là sự thẩm thấu, tiếp biến tinh hoa của ẩm thực thế giới.

(2) Đặc trưng khí hậu với bốn mùa rõ rệt đã tạo nên một nền ẩm thực Hà thành đa dạng, đặc sắc, không thể trùng lặp với bất cứ nơi đâu. Mùa xuân là mùa sum họp, đoàn viên, khởi đầu năm mới với Tết Nguyên đán, đặc trưng với các món ăn đậm phong vị truyền thống như: giò chả, thịt đông, bánh chưng, chân giò hầm măng khô,... Mùa hè người Hà Nội chuộng ăn những món thanh đạm, có hương vị nhẹ nhàng, vừa có tác dụng giải nhiệt, thanh lọc cơ thể như: chè long nhãn, nộm ngó sen, trà sen, nước sấu ngâm... Mùa thu là mùa của **những món ăn vật**. Có lẽ, đặc sản Hà thành mùa thu đôi khi không nằm ở bản thân những món như chả rươi, cốm, nem chua rán, ngô, khoai, mía nướng... mà nằm ở cảm nhận khi thưởng thức chúng giữa không gian phố phường. Với tiết trời lạnh đặc trưng miền Bắc, món ăn mùa đông Hà Nội đa phần là những món nóng, nhiều gia vị, cung cấp nhiều năng lượng đủ để đánh thức vị giác và ủ ấm cơ thể như: bò sốt vang ăn kèm bánh mì hoặc bánh phở, gà tần, bánh khúc, ốc luộc,...

(3) Món ăn Hà Nội không chỉ ngon miệng mà còn phải ngon mắt, là sự hài hòa của ngũ sắc, ngũ vị. Các món ngon đều gắn liền với một địa điểm xác định, mà người Hà Nội khi muốn thưởng thức món đó, đều phải cất công tìm đến đúng nơi. Bởi vậy, có những món ăn đã gắn liền tên phố, tên làng, trở thành “thương hiệu” riêng như: bánh cuốn Thanh Trì, chim quay Tạ Hiện, cốm làng Vòng, kem Tràng Tiền... Những món ngon trứ danh đất Hà thành du khách “nhất định phải thử” không thể không kể đến phở Hà Nội – nằm trong top 10 món ăn ngon nhất thế giới do CNN Travel bình chọn; bánh cuốn Thanh Trì; chả cá Lã Vọng; bánh tôm hồ Tây... Đặc biệt là các loại bún, miến - món quà tiêu biểu cho sự tinh tế, cầu kỳ trong ẩm thực của người Hà Nội như: bún ốc, bún riêu cua, bún mọc, bún thang, miến lươn, bánh đa cua... Không chỉ thế, du khách cũng có thể thưởng thức rất nhiều món ngon khắp các vùng miền Việt Nam hội tụ nơi thủ đô như: bún bò Huế, bánh xèo... Hà Nội là nơi dừng chân của du khách nhiều quốc tịch, đến từ nhiều nền văn hóa, cho nên ẩm thực Hà Nội còn du nhập rất nhiều món ăn, thức uống từ các nền ẩm thực **tiếng tăm** trên thế giới.

(4) Hà Nội cũng là nơi hội tụ của các chuỗi cửa hàng đồ ăn nhanh với các thương hiệu lớn như KFC, Lotteria, McDonald's... có vị trí đẹp, rộng rãi trên các con phố chính,

được thiết kế, bài trí hiện đại, đẹp mắt, trở thành những điểm “check in” sang chảnh và chiếm được cảm tình của đại bộ phận giới trẻ Hà Nội, mang đến cảm giác thân quen, gần gũi với du khách quốc tế khi đến Thủ đô.

(*Tạp chí Du lịch số 2/2022*)

Câu 9. Những món thanh đạm, có tác dụng giải nhiệt được ăn nhiều vào mùa nào?

- A. mùa xuân
- B. mùa hè
- C. mùa thu
- D. mùa đông

Câu 10. Món ăn mùa đông của người Hà Nội có đặc điểm gì?

- A. món thanh đạm, hương vị nhẹ nhàng, thanh lọc cơ thể
- B. ngọt thanh, béo ngậy
- C. món nóng, nhiều gia vị, cung cấp nhiều năng lượng
- D. những món cay, nóng, ít gia vị

Câu 11. Thông tin nào KHÔNG đúng trong các thông tin sau?

- A. Ẩm thực Hà Nội là sự kết tinh ẩm thực của mọi miền đất nước.
- B. Khí hậu 4 mùa đã tạo nên một nền ẩm thực Hà Nội đa dạng, đặc sắc.
- C. Phở là một trong những món ăn nổi tiếng thế giới.
- D. Hà Nội không có cửa hàng đồ ăn nhanh với các thương hiệu nổi tiếng thế giới.

Câu 12. Cụm từ in đậm “**những món ăn vặt**” ở đoạn (3) được hiểu là gì?

- A. Những món ăn thường được dùng giữa các bữa chính.
- B. Những món ăn thường được dùng trong các bữa chính.
- C. Những món ăn chỉ dùng cho trẻ em.
- D. Những món ăn thường dùng trong các bữa tiệc.

Câu 13. Món bánh cuốn của Hà Nội gắn liền với địa danh nào?

- A. Tạ Hiện
- B. Làng Vòng
- C. Tràng Tiền
- D. Thanh Trì

Câu 14. Những món nào tiêu biểu cho sự tinh tế, cầu kỳ trong ẩm thực của người Hà Nội?

- A. các loại bún, miến
- B. chả cá Lã Vọng, chim quay Tạ Hiện
- C. nem chua rán, ngô, khoai, mía nướng

D. giò chả, thịt đông, bánh chưng

Câu 15. Từ nào đồng nghĩa với từ in đậm “*tiếng tăm*” ở đoạn (3)?

A. tai tiếng

B. đặc biệt

C. nổi tiếng

D. nổi bật

Câu 16. Nội dung chính của văn bản trên là gì?

A. Đặc trưng khí hậu ảnh hưởng đến ẩm thực Hà Nội.

B. Đặc trưng của ẩm thực Hà Nội.

C. Văn hoá ăn uống của người Hà Nội.

D. Ẩm thực Hà Nội nổi tiếng trên thế giới.

Bài 3. Đọc và trả lời các câu hỏi từ 17 đến 24.

(1) Bánh cuốn Thanh Trì có nguồn gốc từ phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Đây là món ăn dân dã nhưng nổi tiếng, không chỉ quen thuộc với người dân Thủ đô mà còn từng xuất hiện trong thơ ca như một nét đẹp văn hóa ẩm thực. So với nhiều loại bánh cuốn khác ở các địa phương, bánh cuốn Thanh Trì có cách chế biến và thưởng thức rất riêng.

(2) Nguyên liệu chính để làm bánh là gạo tẻ Khang Dân. Loại gạo này có đặc điểm không quá dẻo cũng không quá mềm, giúp tạo ra bột mịn mà vẫn giữ được độ dai vừa phải. Gạo được ngâm khoảng hai tiếng rồi đem xay thành bột, sau đó pha với nước theo tỉ lệ thích hợp. Công đoạn tráng bánh đòi hỏi sự khéo léo cao. Bột được tráng mỏng trên một lớp vải trắng căng phía trên nồi nước sôi ở nhiệt độ khoảng 100 độ C. Khi bánh chín, người làm dùng đũa tre nhẹ nhàng nhấc lớp bánh mỏng, trong, mềm và dai, rồi thoa thêm một lớp mỡ hành tím để bánh không bị dính và tăng hương vị.

(3) Quá trình làm bánh tuy không quá phức tạp nhưng yêu cầu người chế biến phải có kinh nghiệm và sự thuần thục. Để đảm bảo bánh mềm và ngon thì lớp bánh phải đều, không quá dày cũng không quá mỏng; thao tác nhấc bánh phải khéo léo để bánh không bị rách. Những kĩ năng này được tích lũy qua thời gian, thể hiện sự tinh tế của người làm bánh.

(4) Một điểm khác biệt nổi bật của bánh cuốn Thanh Trì là bánh không có nhân. Bánh được làm hoàn toàn từ bột gạo nên có màu trắng đặc trưng, xếp thành từng lớp mỏng. Khi thưởng thức, người ăn có thể cảm nhận rõ hương vị thanh nhẹ, tinh khiết của gạo.

(5) Bánh cuốn Thanh Trì đúng điệu sẽ được ăn kèm với đậu rán, chả quế, giò lụa và thật nhiều hành phi rắc lên bên trên. Phần nước chấm của bánh cuốn được pha một cách cầu kì, là sự kết hợp của nước mắm, dấm nếp, tinh dầu cà cuống và 1, 2 lát ớt tươi, hành phi. Bánh

cuốn Thanh Trì với hương vị dân dã tự nhiên được lưu truyền bao đời nay đã trở thành một phần quen thuộc trong cuộc sống của người Hà Nội qua nhiều thế hệ.

Câu 17. Bài đọc cho thấy bánh cuốn Thanh Trì gắn bó với đời sống người Hà Nội như thế nào?

- A. Là món ăn sang trọng trong lễ hội
- B. Là món ăn quen thuộc, mang giá trị văn hóa
- C. Là món ăn chỉ dùng trong gia đình
- D. Là món ăn mới xuất hiện gần đây

Câu 18. Vì sao gạo Khang Dân được chọn làm bánh cuốn Thanh Trì?

- A. Vì có giá rẻ
- B. Vì dễ tìm ở mọi nơi
- C. Vì tạo ra bột mịn, dai vừa phải
- D. Vì có mùi thơm mạnh

Câu 19. Nếu tráng bánh quá dày, điều gì có thể xảy ra?

- A. Bánh sẽ nhanh nguội
- B. Bánh dễ bị nát
- C. Bánh mất độ mềm và kém ngon
- D. Bánh có màu sẫm hơn

Câu 20. Công đoạn nào trong bài đọc thể hiện rõ nhất sự khéo léo của người làm bánh?

- A. Ngâm gạo
- B. Xay bột
- C. Tráng bánh và nhấc bánh
- D. Pha nước chấm

Câu 21. Việc bánh cuốn Thanh Trì không có nhân giúp làm nổi bật điều gì?

- A. Độ béo của mỡ hành
- B. Hương vị thanh nhẹ của bột gạo
- C. Màu sắc của nước chấm
- D. Sự đa dạng của món ăn kèm

Câu 22. Tác dụng của lớp mỡ hành được thoa lên bánh là gì?

- A. Làm bánh có màu đẹp hơn
- B. Giúp bánh không bị dính và tăng hương vị
- C. Giúp bánh nhanh chín hơn
- D. Làm bánh giòn hơn

Câu 23. Nội dung chính của bài đọc là gì?

- A. Giới thiệu cách làm nhiều loại bánh cuốn
- B. Giới thiệu và khẳng định giá trị văn hóa của bánh cuốn Thanh Trì
- C. So sánh bánh cuốn Thanh Trì với các món ăn khác
- D. Hướng dẫn chi tiết cách kinh doanh bánh cuốn

Câu 24. Nhận xét nào sau đây KHÔNG ĐÚNG với nội dung bài đọc?

- A. Bánh cuốn Thanh Trì thể hiện sự tinh tế của người làm bánh
- B. Bánh cuốn Thanh Trì có nhân thịt để tăng hương vị
- C. Món ăn gắn bó lâu đời với người Hà Nội
- D. Nước chấm góp phần quan trọng tạo nên hương vị đặc trưng

BÀI 4. Đọc và trả lời các câu hỏi từ 25 đến 32

Ở Việt Nam hiện nay có khoảng 3.000 món ăn các loại trong đó có trên 1.700 món nấu theo phong cách ẩm thực cung đình Huế. Trình bày đẹp, hương vị thơm ngon, tinh tế, thanh tao, tốt cho sức khỏe là tất cả những gì hội tụ trong ẩm thực cung đình Huế.

Ẩm thực cung đình Huế chịu ảnh hưởng từ những luồng văn hóa của nhiều cộng đồng người khác nhau trong thời kì khai hoang, mở cõi. Đó là sự kế thừa của phong cách ẩm thực miền Bắc từ thời nhà Lý, nhà Lê, hay được bổ sung cách chế biến món ăn của người phương Nam từ thời vua Gia Long. Và ẩm thực cung đình Huế còn được làm phong phú bằng nét riêng trong ẩm thực Champa xưa.

Với sự phát triển rực rỡ của các triều đại phong kiến và là nơi sinh sống của các bậc đế vương, đã tạo nên những quy cách chuẩn mực đầy tinh tế trong phương thức chế biến món ăn Huế. Các món ăn cung đình Huế lúc đầu là do truyền lại từ đời này sang đời khác, sau các sứ thần khi đi sứ về, họ cung tiến vua những món ăn lạ và ngon. Món nào đặc biệt sẽ được liệt vào danh sách rồi truyền tiếp sang đời sau, cứ thế, món ăn cung đình Huế trở nên phong phú và đa dạng hơn.

Khi chế biến món ăn cung đình, các đầu bếp hoàng gia thường chú trọng nêm gia vị 3 lần trong suốt quá trình nấu nhằm đảm bảo mùi vị vừa miệng, lại giữ được chất tươi nguyên của thực phẩm. Ngoài ướp gia vị vào nguyên liệu, đầu bếp cần nêm bổ sung lúc thức ăn đang sôi. Sau khi tắt bếp cần nêm lại một lần nữa và cuối cùng khi bày thức ăn ra đĩa cũng phải nêm lại lần nữa. Món ăn sau khi được chế biến dâng lên các bậc vua chúa phải đảm bảo hương vị **tuyệt hảo** cũng như hình thức phải đẹp mắt và **thu hút** nhất.

Một bữa ăn trong triều đình Huế đều được tuân theo những quy định và nguyên tắc bắt buộc từ việc chọn lựa nguyên liệu, chế biến cho đến trang trí, sắp xếp bàn ăn hay các loại

chén đĩa,... Có thể lấy ví dụ như một bữa ăn của vua Minh Mạng, Đồng Khánh và vua Khải Định phải có từ 35 đến 50 món, trong đó phải bao gồm một vài món bát trân. Bát trân là 8 món quý nhất như: nem công, chả phượng, yến sào... Và **những món ăn này** nhất định phải được đặt trong các quả hộp sơn son thiếp vàng.

Là một thành tố trong ẩm thực Việt, ẩm thực cung đình thực sự là kho tàng văn hóa cần được gìn giữ và lưu truyền.

Câu 25. Bài đọc nói về ẩm thực của vùng miền nào?

- A. ẩm thực miền Bắc
- B. ẩm thực miền Nam
- C. ẩm thực Champa
- D. ẩm thực cung đình Huế

Câu 26. Ở Việt Nam có bao nhiêu món ăn được nấu theo phong cách ẩm thực cung đình Huế?

- A. hơn 1.700 món
- B. hơn 700 món
- C. khoảng 3000 món
- D. khoảng 300 món

Câu 27. Khi chế biến món ăn cung đình, các đầu bếp hoàng gia thường chú trọng nêm gia vị vào lúc nào?

- A. khi thức ăn đang sôi
- B. khi tắt bếp
- C. khi bày thức ăn ra đĩa
- D. cả ba bước trên

Câu 28. Từ “**tuyệt hảo**” trong văn bản trên có thể được thay thế bằng cụm từ nào?

- A. thơm ngon
- B. thơm ngon nhất
- C. đặc biệt
- D. đặc trưng

Câu 29. Từ “**thu hút**” trong văn bản trên đồng nghĩa với từ nào sau đây:

- A. thú vị
- B. hấp dẫn
- C. quan tâm
- D. ấn tượng

Câu 30. Cụm từ **“Những món ăn này”** là những món ăn nào?

- A. những món ăn ngon nhất
- B. 8 món quý nhất
- C. những món ăn dành cho vua chúa
- D. những món ăn trong triều đình

Câu 31. Xác định thông tin SAI trong các thông tin sau:

- A. Trình bày đẹp, hương vị thơm ngon, tinh tế, tốt cho sức khỏe là những đặc trưng của ẩm thực Việt.
- B. Ẩm thực cung đình Huế chịu ảnh hưởng từ những luồng văn hóa của nhiều cộng đồng người khác nhau.
- C. Món ăn sau khi được chế biến dâng lên các bậc vua chúa phải đảm bảo hương vị tuyệt hảo cũng như hình thức phải đẹp mắt và thu hút nhất.
- D. Một bữa ăn trong triều đình Huế đều được tuân theo những quy định và nguyên tắc bắt buộc.

Câu 32. Xác định nội dung chính của bài đọc:

- A. Nét đẹp trong văn hóa ẩm thực Việt Nam
- B. Lịch sử của ẩm thực cung đình Huế
- C. Đặc trưng của ẩm thực cung đình Huế
- D. Lịch sử và đặc trưng của ẩm thực cung đình Huế

Bài 5: Đọc bài dưới đây và trả lời các câu hỏi từ câu 33 đến câu 40

Là một chính khách nổi tiếng, Tôn Vận Tuyền (cụ Thủ tướng Đài Loan) còn được biết đến như một người cha đầy trí tuệ với những lời dạy con sâu sắc, thấm thía. Ông có một gia đình hạnh phúc, có 4 người con đều học rộng tài cao. Họ đều là những tiến sĩ, giáo sư thuộc đủ các lĩnh vực: công nghệ thực phẩm, tài chính, xây dựng. Đáng nói là không một ai trong số họ theo nghiệp chính trị của cha. Tất cả đều đi trên chính đôi chân của mình. Bí quyết nào giúp Tôn Vận Tuyền có thể điều hoà tốt mối quan hệ trong gia đình mình và nuôi dạy tất cả các con nên người? Đọc bức thư dưới đây, có lẽ bạn sẽ lý giải được nhiều điều.

“Con trai yêu quý!

Cuộc sống luôn có cả phúc lành lẫn tai họa. Không ai biết mình có thể sống được bao lâu. Có những điều nói ngay bây giờ sẽ tốt hơn để lại về sau.

Là cha của con, nếu ta không nói ra những điều này, sẽ không ai nói với con cả. Đây là những bài học đúc kết của cha từ nhiều năm trải nghiệm, qua những thất bại, đắng cay

trong bốn ba cuộc đời. Cha hy vọng con sẽ không lặp lại những sai lầm ta từng mắc. Trên đường đời, con sẽ gặp những người đối xử tệ với mình. Đừng bận tâm. Không ai có bốn phận phải đối xử tốt với con, trừ cha mẹ. Hãy trân trọng và biết ơn những người đối xử tử tế với con nhưng cũng hãy đề phòng. Họ đối tốt với con có thể vì mục đích nào đó. Đừng vội kết luận một người là tốt đơn giản chỉ vì họ ưu ái con.

Không ai là không thể thay thế. Không thứ gì trên thế giới này khiến con phải bám chặt lấy hay cố sở hữu bằng mọi giá. Nếu con hiểu điều này, thì về sau dù mất đi bất cứ điều gì trong đời, con vẫn có thể đứng vững.

Cuộc đời rất ngắn. Đừng phí thời gian và vào những người, việc không cần thiết. Sau này con sẽ nhận ra rằng mình đã lãng phí tất cả những ngày tháng qua. Nhận ra điều này càng sớm, con càng tận hưởng được cuộc sống nhiều hơn. Hãy luôn trân trọng và tận hưởng cuộc sống. Điều đó tốt hơn nhiều so với việc cố gắng kéo dài tuổi thọ.

Không có gì trên thế giới là mãi mãi, kể cả tình yêu. Tình cảm có thể thay đổi theo thời gian. Nếu một ngày nào đó con mất đi người mình từng yêu tha thiết, hãy nhẫn nại. Đừng cố níu kéo những gì đã mất hay phóng đại cảm xúc của mình. Thời gian sẽ làm dịu nỗi đau. Thời gian sẽ hàn gắn tất cả.

Không phải tất cả những người thành công đều học hành đến nơi đến chốn nhưng điều này không có nghĩa là con có thể bỏ bê việc học của mình. Kiến thức con có được là tài sản lớn nhất của con. Con có thể từ tay trắng làm nên tất cả, biến không thành có. Con không thể làm được những điều này nếu không có kiến thức, kỹ năng. Hãy nhớ kỹ. Ta không mong đợi con sẽ chăm lo cho ta lúc về già. Cũng như vậy, cha không có trách nhiệm phải bao bọc con khi con đã trưởng thành. Nhiệm vụ của ta đã hoàn thành khi con lớn lên và trở thành một người độc lập. Con có thể đi xe bus hay lái xe Benz đắt tiền. Tương tự, con có thể ăn mì gói hay bào ngư. Tất cả đều là lựa chọn của chính con. Con có thể hứa hẹn với mọi người nhưng không được phép yêu cầu họ cam kết với con. Con có thể đối xử tốt với người ta nhưng đừng hy vọng họ đáp lại. Con đối xử với họ thế nào không có nghĩa là họ có bốn phận phải đáp lại con như thế. Nếu không thể nhìn thấu điều này, về sau con sẽ chỉ có chuỗi lấy đau khổ, thất vọng mà thôi!

Có người mua vé số suốt nhiều năm nhưng cuối cùng vẫn trắng tay, nghèo đói. Để thành công, con đều phải nỗ lực hết mình. Trên thế giới này không có gì là miễn phí. Chúng ta ở bên nhau như một gia đình chỉ trong cuộc đời này thôi, dù con có thích hay không. Vì thế, hãy trân trọng và nâng niu giây phút ta được bên nhau. Dù muốn hay không, chúng ta sẽ không thể gặp nhau ở kiếp sau.

Cuối cùng, cha muốn muốn nói với con: Hãy đền đáp lòng tốt của cha mẹ, chăm sóc cho sức khỏe của chính mình. Ăn uống điều độ, trò chuyện ôn hòa. Trẻ nhỏ cần được dạy bảo. Các mối quan hệ cần phải nuôi dưỡng, sống hướng tới sự hoàn thiện”.

Câu 33. Cự Thủ tướng Đài Loan có một gia đình như thế nào?

- A. học rộng tài cao
- B. hạnh phúc
- C. thất bại
- D. tất cả đều theo sự nghiệp chính trị

Câu 34. Người cha khuyên con nên làm gì nếu gặp phải người đối xử tệ với mình?

- A. hãy đối xử tử tế với họ
- B. hãy trân trọng và biết ơn họ
- C. hãy đề phòng họ
- D. đừng bận tâm tới họ

Câu 35. Vì sao người cha khuyên con “Hãy luôn trân trọng và tận hưởng cuộc sống!”?

- A. vì cuộc sống luôn có cả hạnh phúc lẫn tai họa
- B. vì cuộc đời này rất ngắn
- C. vì không có gì trên đời này là mãi mãi
- D. vì thời gian sẽ hàn gắn tất cả mọi vết thương

Câu 36. Người cha khuyên con muốn thành công thì phải làm gì?

- A. phải mua vé số
- B. phải nỗ lực hết mình
- C. phải dựa vào sự giúp đỡ của gia đình
- D. phải dựa vào sự giúp đỡ của bạn bè

Câu 37. Trong các thông tin sau, thông tin nào sai?

- A. Không cần phải đề phòng những người đối xử tốt với mình.
- B. Trân trọng và tận hưởng cuộc sống tốt hơn so với việc cố gắng kéo dài tuổi thọ.
- C. Kiến thức là tài sản lớn nhất của con người.
- D. Trên thế giới này, cái gì cũng có giá của nó.

Câu 38. Theo văn bản, cuộc đời của người cha như thế nào?

- A. luôn gặp thuận lợi, may mắn
- B. trải qua nhiều thất bại, đắng cay, sai lầm mới thành công
- C. luôn mắc phải những sai lầm
- D. luôn phải làm theo sự sắp đặt của gia đình

Câu 39. Theo bạn, tâm trạng của người con như thế nào khi đọc bức thư của cha?

- A. buồn bã, chán nản
- B. lo lắng, sợ hãi
- C. xúc động, thấm thía
- D. hồi hộp, vui vẻ

Câu 40. Theo bạn, người cha mong muốn gì ở con trai của mình?

- A. Sống có trách nhiệm, biết yêu thương và phải có tham vọng lớn.
- B. Sống có trách nhiệm, biết buông bỏ, nhu nhược.
- C. Sống khoan dung, có trách nhiệm, biết buông bỏ và phải không ngừng nỗ lực.
- D. Biết yêu thương, luôn nỗ lực và ưu tiên lớn nhất cho sự nghiệp.